

GÓP Ý DỰ THẢO QUY CHẾ ĐẦU TƯ THÍ ĐIỂM THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)

Người trình bày
Công ty Luật Vilaf Hồng Đức

STT	Vấn đề	Dự thảo	Ý kiến Đóng góp
1.	“Phần tham gia của nhà nước” vào Dự án	Điều 2.5: Phần tham gia của Nhà nước có thể bao gồm một hoặc các hình thức sau: (i) Vốn Nhà nước; (ii) Các ưu đãi đầu tư; (iii) Hỗ trợ đầu tư; (iv) Các chính sách tài chính “Phần tham gia của Nhà nước” sẽ được tính vào tổng vốn đầu tư của dự án nhưng không phải là phần vốn góp chủ sở hữu trong Doanh nghiệp. Dự án (i.e. không gắn với quyền được chia lợi nhuận từ nguồn thu của Dự án).	“Phần tham gia của Nhà nước” được phân biệt với các hình thức góp vốn chủ sở hữu khác trong Doanh nghiệp Dự án. Tuy nhiên, không rõ liệu Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) có thể (i) tham gia vào một dự án PPP và (ii) góp vốn chủ sở hữu vào Doanh nghiệp Dự án. Ngoài “Vốn Nhà nước” đã được định nghĩa chi tiết, các hình thức “Phần tham gia của Nhà nước” khác cần được làm rõ về (i) hình thức tham gia cụ thể và (ii) cách xác định giá trị. Ví dụ, làm cách nào để ưu đãi thuế có thể tính được vào giới hạn 30% của Phần tham gia của Nhà nước.
2.	Định nghĩa Vốn nhà nước	Điều 2.6: Vốn nhà nước bao gồm: (i) Ngân sách nhà nước; (ii) Hỗ trợ phát triển chính thức; (iii) Trái phiếu Chính phủ; (iv) Vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh; (v) Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; (vi) Vốn đầu tư phát triển của Doanh nghiệp Nhà nước; (vii) Các vốn khác có dẫn đến nợ công do Nhà nước quản lý	Không rõ liệu DNNN có thể tham gia vào các dự án PPP. Vốn Nhà nước bao gồm “vốn đầu tư phát triển của DNNN”. Liệu điều này có hạn chế các DNNN tham gia vào các dự án PPP?
3.	“Cơ chế đặc thù”	Điều 2.7 và 10.2: Cơ chế đặc thù là các đảm bảo	Các dự án PPP được hưởng GGU theo đề xuất của Cơ quan Nhà nước có Thẩm quyền và được Chính phủ phê duyệt.

		và cam kết (GGU) của Chính phủ trên cơ sở đàm phán và thỏa thuận giữa các nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm: (i) Quy chế về ngoại hối (đảm bảo cân đối ngoại tệ và tỷ giá hối đoái) (ii) Các cam kết về xử lý rủi ro (ngoài sự kiểm soát của nhà đầu tư) Cơ chế đặc thù không phải là một hình thức của Phân tham gia của Nhà nước.	Không có quy định về phạm vi cụ thể của GGU vì vậy câu hỏi đặt ra là làm như thế nào các nhà đầu tư có thể đề xuất và đàm phán GGU.
4.	Tiêu chí của dự án thí điểm PPP	Điều 5: Các tiêu chí là như sau: (i) Tầm quan trọng và quy mô lớn (để đáp ứng yêu cầu cấp thiết cho nhu cầu phát triển kinh tế) (ii) Có khả năng hoàn trả vốn cho nhà đầu tư từ nguồn thu phí người sử dụng (iii) Có khả năng khai thác được lợi thế về công nghệ, kinh nghiệm quản lý, vận hành và sử dụng hiệu quả năng lực tài chính của khu vực tư nhân (iv) Các tiêu chí khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Câu hỏi đặt ra là làm sao ở giai đoạn thí điểm, một quy chế sơ bộ và đơn giản có thể điều chỉnh các dự án có quy mô lớn và phức tạp.
5.	Chi phí chuẩn bị đầu tư	Điều 6: Các chi phí chuẩn bị đầu tư sẽ được bố trí từ ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện dự án phải thanh toán cho Nhà nước chi phí lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi.	Theo thông lệ hiện nay, chi phí chuẩn bị đầu tư do nhà đầu tư chịu phí tổn rồi được tính vào vốn đầu tư của dự án. Câu hỏi đặt ra liệu có thay đổi gì thông lệ hiện nay và làm như thế nào chi phí chuẩn bị đầu tư do nhà đầu tư chịu phí tổn có thể tính vào vốn đầu tư.
6.	Giới hạn “Phân tham gia của Nhà nước”	Điều 8.2: Phân tham gia của Nhà nước không được vượt quá 30% tổng mức đầu tư của dự án trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.	Lưu ý, theo quy định về BOT, giới hạn tỷ lệ tham gia của nhà nước là 49%. Giới hạn 30% mới này không bao gồm nguồn vốn chủ sở hữu trong Doanh nghiệp Dự án. Giới hạn này nên được làm rõ hơn đối với từng loại “Vốn Nhà nước” nêu tại Điều 2.6.

7.	Phân bổ nguồn Vốn Nhà nước vào Dự án	Điều 9: Việc phân bổ nguồn Vốn Nhà nước vào Dự án được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và pháp luật liên quan.	Luật Ngân sách không quy định rõ ràng việc cấp Vốn ngân sách Nhà nước vào một dự án đầu tư tư nhân.
8.	Mục đích sử dụng Vốn Nhà nước	Điều 9.1: Vốn Nhà nước được sử dụng: (i) Xây dựng công trình phụ trợ; (ii) Bồi thường giải phóng mặt bằng; (iii) Trang trải (một phần) chi phí dự án	Hai mục đích đầu tiên giống với quy định hiện hành về BOT. Mục đích thứ ba mới được đưa vào quy chế này tuy nhiên quy định và điều kiện về việc cấp vốn vẫn chưa rõ ràng.
9.	Dự án do nhà đầu tư đề xuất	Điều 12 và 13: Dự án chủ yếu do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề xuất. Nhà đầu tư không được khuyến khích đề xuất dự án.	Theo quy định của dự thảo quy chế PPP, nhà đầu tư có thể đề xuất dự án không thuộc Danh mục dự án nhưng nếu được duyệt, dự án do nhà đầu tư đề xuất lại được đưa vào Danh mục dự án để đấu thầu. Như vậy, không như quy định về BOT, dự thảo quy chế PPP hạn chế các dự án do nhà đầu tư tự đề xuất.
10.	Doanh nghiệp dự án	Điều 22: Điều này dẫn chiếu đến Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp đối với việc thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp Dự án.	Vai trò của Doanh nghiệp Dự án cũng như quyền hạn và nghĩa vụ đối với việc phát triển, cơ cấu vốn và hoạt động của Dự án là không rõ ràng.
11.	Ý kiến góp ý chung		Dự thảo quy chế PPP không đề cập đến nhiều quy định cần thiết nhằm mục đích hỗ trợ việc phát triển, tài trợ và hoạt động của một dự án PPP (đất đai, quyền của bên cho vay, biện pháp bảo đảm, các bên tham gia dự án, luật điều chỉnh đối với tài liệu dự án, giải quyết tranh chấp v.v...)